TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn C và chị Đỗ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trịnh Văn C và chị Đỗ Thị H thừa nhận có 02 con chung, các cháu tên là Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 11/5/2018 và Trịnh Thị Th, sinh ngày 09/01/2020. Anh C và chị H thỏa thuận, anh C trực tiếp nuôi cháu Trịnh Thị Thu H, chị H trực tiếp nuôi cháu Trịnh Thị Th, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh C và chị H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Trịnh Văn C và chị Đỗ Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Án phí: Anh Trịnh Văn C và chị Đỗ Thị H thỏa thuận, anh C chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011411 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho anh Trịnh Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hồng